TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Dũng

Ông Phạm Anh Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh TV.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Võ Tấn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành N sinh năm 1986 tại TV; Nơi cư trú ấp TK, xã LK, huyện DH, tỉnh TV; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H (đã chết); tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giam ngày 08-2-2018 đến ngày 05-4-2018 áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho tại ngoại đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn C sinh năm 1983 tại TV; Nơi cư trú khóm 6, thị trấn LT, huyện DH, tỉnh TV; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn không biết chữ; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Trịnh Thị T; vợ Trương Thị M sinh năm 1983; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giam ngày 08-2-2018 đến ngày 05-4-2018 áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho tại ngoại đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Văn T sinh năm 1991 tại TV; Nơi cư trú ấp CC, xã ĐH, huyện DH, tỉnh TV; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Minh Q và bà Đỗ Thị P; tiền án không;

tiền sự không; bị cáo bị tạm giam ngày 08-2-2018 đến ngày 05-4-2018 áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho tại ngoại đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thành N: Ông Nguyễn Văn L sinh năm 1949; Nơi cư trú: ấp TK, xã LK, huyện DH, tỉnh TV. là cha ruột của bị cáo Nguyễn Thành N (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trương Thị M, sinh năm 1983 (có mặt)
Nơi cư trú: khóm 6, thị trấn LT, huyện DH, tỉnh TV.

- Ông Võ Minh Q, sinh năm 1965 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp CC, xã ĐH, huyện DH, tỉnh TV.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 (có mặt)
Nơi cư trú: ấp TK, xã LK, huyện DH, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/01/2018, Nguyễn Thành N có 01 con gà trống chuối, trọng lượng 2,6kg nên rủ Bùi Văn Nh đang nuôi 01 con gà trống đều xanh cũng có trọng lượng 2,6kg đá gà ăn thua bằng tiền. Nh đồng ý đá gà với N rồi thông báo cho Võ Văn T (gà của Nh đã bán cho T) biết. N dẫn mọi người đến khu đất trống nhà ông Nguyễn Văn Ng ở ấp TK, xã LK, huyện DH, tỉnh TV để đá gà ăn thua bằng tiền, đồng thời N chuẩn bị băng keo, cựa gà để phục vụ cho việc đá gà. Gà bên N do Lê Văn H trồng cựa thả gà. Gà bên T do Bùi Văn Nh trồng cựa thả gà. Bên gà của N do N trực tiếp đá ăn thua số tiền 8.000.000 đồng với T bên gà của T. Trận gà đá đồng do Nguyễn Thanh L làm trọng tài để Bùi Văn Nh và Lê Văn H thả gà. Trong lúc hai bên đang chuẩn bị thả gà, Trương Văn C bắt bên gà của N đá bạc trực tiếp 10 ăn 7 với số tiền 6.000.000 đồng (tức C thua 6.000.000 đồng, thắng chỉ được 4.200.000 đồng) với T bên gà của T, sau đó T chia lại cho Nhanh 1.000.000 đồng. Hai bên thả gà đá được một lúc, C tiếp tục theo bên gà của N đá bạc trực tiếp 10 ăn 6 tổng cộng số tiền 7.000.000 đồng (tức C thua 7.000.000 đồng, thắng chỉ được 4.200.000 đồng) với Trần Văn Ph số tiền 4.000.000 đồng; với Bùi Văn X số tiền 1.000.000 đồng, với một người không biết tên và địa chỉ số tiền 2.000.000 đồng theo bên gà của T. Hai con gà đá được một lúc thì gà của N thắng, gà của T thua. Do đó, N thắng được 8.000.000 đồng từ T, C thắng được 8.400.000 đồng (từ T 4.200.000đ, từ Ph, X và một người không biết tên, địa chỉ số 4.200.000 đồng), T thua 12.200.000 đồng, Ph thua 2.400.000 đồng, X thua 600.000 đồng, người còn lại thua 1.200.000 đồng. Như vậy, số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là: Nguyễn Thành N đánh bạc với số tiền 16.000.000 đồng; Trương Văn C đánh bạc với số tiền 21.400.000 đồng; Võ Văn T đánh bạc với số tiền 12.200.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ

Văn T thừa nhận đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền đúng như nội dung trên.

Ngày 08/2/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện DH đã tạm giữ vật chứng gồm: 04 cây cựa bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 60cm, 01 đầu nhọn dùng để đá gà, 04 cây cựa được phân làm 02 cặp để trong hai túi da bên ngoài có ghi số 60. Riêng hai con gà trống N và T sử dụng vào việc đánh bạc đã chết không thu hồi được. Riêng số tiền N và C sử dụng vào việc đánh bạc đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu hồi được.

Ngày 08/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DH ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T về hành vi Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đến ngày 05/4/2018, Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T được thay đổi biện pháp tạm giam cho đặt tiền bảo đảm tại ngoại đến nay.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSDH ngày 24-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, tỉnh TV đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc".

Đối với số tiền mà các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T mỗi bị cáo nộp 20.000.000 đồng đã đặt tiền để bảo đảm xét thấy các bị cáo này không phải thực hiện nghĩa vụ về dân sự và luôn chấp hành đúng theo sự triệu tập của Cơ quan tiến hành tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 122, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đặt tiền bảo đảm tuyên trả lại cho các bị cáo. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu

tiêu hủy 04 cây cựa bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 60cm, 01 đầu nhọn dùng để đá gà, 04 cây cựa được phân làm 02 cặp để trong hai túi da bên ngoài có ghi số 60 của Nguyễn Thành N. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Thành N nộp số tiền 16.000.000 đồng, buộc bị cáo Trương Văn C nộp số tiền 21.400.000 đồng do phạm tội mà có vào N sách nhà nước. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thành N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trương Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 30/01/2018 tại ấp TK, xã LK, huyện DH, tỉnh TV. Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền cụ thể: Nguyễn Thành N đánh bạc với số tiền 16.000.000 đồng; Trương Văn C đánh bạc với số tiền 21.400.000 đồng; Võ Văn T đánh bạc với số tiền 12.200.000 đồng. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có nghề nghiệp ổn định nhưng không lo chí thú lao động mà tụ tập đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, các bị cáo đều nhận thức rõ đánh bạc là tệ nạn

xã hội mà hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang vận động quần chúng nhân dân đấu tranh chống các tệ nạn này. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành N tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 163/KLVPYTW ngày 29/3/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Về Y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: bị cáo bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn có thuyên giảm (F20.3.3 – ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy, tại thời điểm gây án và hiện nay bị cáo không mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi mà chỉ bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố lả đúng theo quy định pháp luật. Bị cáo là người tích cực chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đá gà, bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn sát phạt ăn thua nên bị cáo đã chủ động tích cực cùng các bị cáo khác tham gia đá gà ăn thua bằng tiền và bị cáo là người chuẩn bị cây cựa để đá gà và tại trận đá gà này bị cáo đã trực tiếp đá ăn thua với bị cáo T và số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 16.000.000 đồng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội C thiết áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Trương Văn C là người có đầy đủ khả năng nhận thức có nghề nghiệp ổn định lẻ ra bị cáo phải nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, đằng này cũng vì muốn sát phạt ăn thua nên bị cáo đã cùng các bị cáo N và T tụ tập đá gà với tổng số tiền là 21.400.000 đồng. Cụ thể bị cáo đá bạc trực tiếp 10 ăn 7 với số tiền 6.000.000 đồng (tức thua 6.000.000 đồng, thắng chỉ được 4.200.000 đồng) với bị cáo T, đá bạc trực tiếp 10 ăn 6 tổng cộng số tiền 7.000.000 đồng (tức thua 7.000.000 đồng, thắng chỉ được 4.200.000 đồng) với Trần Văn Phước số tiền 4.000.000 đồng; với Bùi Văn Xâm số tiền 1.000.000 đồng, với một người không biết tên và địa chỉ số tiền 2.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó xét thấy C thiết xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức có nghề nghiệp ổn định lẻ ra bị cáo phải nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, đằng này vì máu đỏ đen nên bị cáo đã cùng các bị cáo N và T tụ tập đá gà cụ thể bị cáo trực tiếp đá bạc với bị cáo N số tiền 8.000.000 đồng, đá bạc trực tiếp 10 ăn 7 với số tiền 6.000.000 đồng với bị cáo C. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với số tiền đá bạc là 12.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó thấy C thiết áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Bùi Văn Nh, Bùi Văn X, Trần Văn Ph có hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền nhưng chưa đủ định lượng truy cứu trách

nhiệm hình sự nên Công an huyện DH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Ng, các bị cáo sử dụng phần đất của ông để đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền ông Ng hoàn toàn không biết, đồng thời ông cũng không có hưởng lợi ích gì từ việc đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Lê Văn H có thả gà dùm cho N, không biết N đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền và không hưởng lợi ích gì từ việc đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thanh L nhiệm vụ làm trọng tài phân định thắng thua trận đá gà của N và T, không tham gia vào việc đánh bạc, không hứa hẹn và không hưởng lợi ích từ việc đánh bạc nên không xem xét xử lý.

Riêng đối với người không biết tên và địa chỉ tham gia đánh bạc với Trương Văn C, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng C xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó không C thiết xử phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình thức phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ giáo dục cải tạo các bị cáo theo sự đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo N, tại thời điểm phạm tội bị cáo bị chế năng lực hành vi và khả năng nhận thức đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo C và bị cáo T gia đình các bị cáo có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận số tiền 20.000.000 đồng đặt tiền bảo đảm là tiền của các bị cáo và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với 04 cây cựa bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 60cm, 01 đầu nhọn dùng để đá gà, 04 cây cựa được phân làm 02 cặp để trong hai túi da bên ngoài có ghi số 60 của Nguyễn Thành N là vật chứng bị cáo sử dụng để phạm tội không còn giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng ông Nguyễn Văn L là cha của bị cáo Nguyễn Thành N đã nộp, số tiền 20.000.000 đồng chị Trương Thị M là vợ của Trương Văn C đã nộp, số tiền 20.000.000 đồng của ông Võ Minh Qu là cha của

bị cáo Võ Văn T đã nộp đặt cọc để đảm bảo cho các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T là tiền của các bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo N, C và T không phải thực hiện nghĩa vụ về dân sự và luôn chấp hành đúng theo sự triệu tập của Cơ quan tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử nghĩ nên hủy bỏ việc áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm và trả lại số tiền trên cho các bị cáo.

Đối với số tiền 16.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành N và số tiền 21.400.000 đồng bị cáo Trương Văn C dùng để đánh bạc không thu hồi được đây là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc phạm mà có tội nên C truy thu lại và tịch thu sung vào N sách nhà nước.

[7]. Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với vụ án là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 30.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trương Văn C 25.000.000 đồng.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn T 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Thành N nộp lại số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo Trương Văn C nộp 21.400.000 đồng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc sung vào N sách nhà nước; tuyên tịch thu tiêu hủy 04 cây cựa bằng kim loại, mỗi cây có chiều dài 60cm, 01 đầu nhọn dùng để đá gà, 04 cây cựa được phân làm 02 cặp để trong hai túi da bên ngoài có ghi số 60 của Nguyễn Thành N.

- Áp dụng Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm cho các bị cáo, trả cho Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Võ Văn T mỗi bị cáo 20.000.000

đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05-4-2018 của kho bạc Nhà nước huyện DH.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Trương Văn C, Võ Văn T chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- STP tỉnh TV;
- VKSND huyện DH;
- CA huyện DH;
- CCTHADS huyện DH;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Yên